

Số: 20 /2018/QĐ-UBND

Hà Nội, ngày 28 tháng 8 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định một số nội dung về quản lý đầu tư các dự án đầu tư công của thành phố Hà Nội

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13 ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

Căn cứ Luật Đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 49/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25/6/2015;

Căn cứ Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị số 30/2009/QH12 ngày 17/6/2009;

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin số 67/2006/QH11 ngày 29/6/2006;

Căn cứ Luật Di sản văn hóa số 28/2001/QH10 ngày 29/6/2001 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa số 32/2009/QH12 ngày 18/6/2009;

Căn cứ Luật Khoa học và công nghệ số 29/2013/QH13 ngày 18/6/2013;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 55/2014/QH13 ngày 23/6/2014;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 80/2015/QH13 ngày 22/6/2015;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14 ngày 21/6/2017;

Căn cứ Luật Quy hoạch số 21/2017/QH14 ngày 21/11/2017;

Căn cứ Nghị định số 102/2009/NĐ-CP ngày 06/11/2009 của Chính phủ về Quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng vốn ngân sách Nhà nước và các văn bản hướng dẫn thực hiện;

Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;

Căn cứ Nghị định số 70/2012/NĐ-CP ngày 18/9/2012 của Chính phủ quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục lập, phê duyệt quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh và các văn bản hướng dẫn thực hiện;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai và các văn bản hướng dẫn thực hiện;

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về Bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi nhà nước thu hồi đất và các văn bản hướng dẫn thực hiện;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu và các văn bản hướng dẫn thực hiện;

Căn cứ Nghị định số 95/2014/NĐ-CP ngày 17/10/2014 của Chính phủ về Đầu tư và cơ chế tài chính đối với hoạt động khoa học và công nghệ và các văn bản hướng dẫn thực hiện;

Căn cứ Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định về Quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường và các văn bản hướng dẫn thực hiện;

Căn cứ Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 của Chính phủ về Quản lý chi phí đầu tư xây dựng và các văn bản hướng dẫn thực hiện;

Căn cứ Nghị định số 37/2015/NĐ-CP ngày 22/4/2015 của Chính phủ quy định chi tiết về Hợp đồng xây dựng và các văn bản hướng dẫn thực hiện;

Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về Quy hoạch xây dựng và các văn bản hướng dẫn thực hiện;

Căn cứ Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ về Quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng và các văn bản hướng dẫn thực hiện;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về Quản lý dự án đầu tư xây dựng và các văn bản hướng dẫn thực hiện;

Căn cứ Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10/9/2015 của Chính phủ về Kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm và các văn bản hướng dẫn thực hiện;

Căn cứ Nghị định số 84/2015/NĐ-CP ngày 30/9/2015 của Chính phủ về Giám sát và đánh giá đầu tư và các văn bản hướng dẫn thực hiện;

Căn cứ Nghị định số 131/2015/NĐ-CP ngày 25/12/2015 của Chính phủ hướng dẫn về dự án quan trọng quốc gia và các văn bản hướng dẫn thực hiện;

Căn cứ Nghị định số 136/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công và các văn bản hướng dẫn thực hiện;

Căn cứ Nghị định số 16/2016/NĐ-CP ngày 16/3/2016 của Chính phủ về Quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài và các văn bản hướng dẫn thực hiện;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thực hiện;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai và các văn bản hướng dẫn thực hiện;

Căn cứ Nghị định số 31/2017/NĐ-CP ngày 23/3/2017 về Quy chế lập, thẩm tra, quyết định kế hoạch tài chính 05 năm địa phương, kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm địa phương, kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm địa phương, dự toán và phân bổ ngân sách địa phương, phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương hằng năm và các văn bản hướng dẫn thực hiện;

Căn cứ Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng và các văn bản hướng dẫn thực hiện;

Căn cứ Nghị định số 52/2017/NĐ-CP ngày 28/4/2017 của Chính phủ quy định một số cơ chế, chính sách tài chính ngân sách đặc thù đối với Thủ đô Hà Nội;

Căn cứ Nghị định số 63/2017/NĐ-CP ngày 19/5/2017 của Chính phủ về cho vay lại nguồn vốn vay nước ngoài của Chính phủ đối với UBND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 40/2015/QĐ-TTg ngày 04/9/2015 của Thủ tướng Chính phủ ban hành nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Nghị quyết số 09/2015/NQ-HĐND ngày 02/12/2015 của Hội đồng nhân dân Thành phố về tiêu chí dự án trọng điểm nhóm C và nội dung ủy quyền cho Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố xem xét, cho ý kiến và quyết định chủ trương đầu tư dự án sử dụng vốn đầu tư công thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân Thành phố;

Theo đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 11/TTr-KH&ĐT ngày 26/01/2018 và báo cáo số 1078/BC-KH&ĐT ngày 27/8/2018 về việc ban hành Quy định một số nội dung về quản lý đầu tư các dự án đầu tư công của thành phố Hà Nội,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy định một số nội dung về quản lý đầu tư các dự án đầu tư công của thành phố Hà Nội”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 10 tháng 9 năm 2018. Bãi bỏ các quy định về quản lý đầu tư các dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước tại Quyết định số 09/2012/QĐ-UBND ngày 21/5/2012 của UBND Thành phố ban hành Quy định một số nội dung quy định về quản lý đầu tư và xây dựng đối với các dự án đầu tư trên địa bàn thành phố Hà Nội.

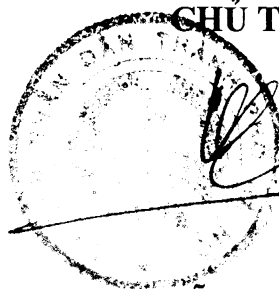
Điều 3. Chánh văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố; Giám đốc các Sở, Ban, Ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Thủ tướng Chính phủ;
- TT Thành ủy;
- TT HĐND Thành phố;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ KH&ĐT, XD, TP;
- Cục Kiểm tra văn bản Bộ Tư pháp;
- Website Chính phủ;
- Toà án, Viện Kiểm sát, MTTQ TP;
- Chủ tịch UBND Thành phố;
- Các Đ/c PCT UBND Thành phố;
- Đài PT&THHN, Báo KTĐT (để đưa tin);
- Trung tâm công báo;
- CVP, PCVP, các Phòng CV;
- Lưu VT.

(để b/c)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Nguyễn Đức Chung

150

QUY ĐỊNH

**Một số nội dung về quản lý đầu tư các dự án
đầu tư công của thành phố Hà Nội**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 20/2018/QĐ-UBND ngày 28.8/2018
của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội)

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy định này quy định một số nội dung về quản lý đầu tư các dự án đầu tư công của thành phố Hà Nội.

2. Quy định này không điều chỉnh các nội dung sau:

a) Quản lý phần vốn đầu tư công tham gia vào các dự án đầu tư theo hình thức đối tác công tư (PPP) – thực hiện theo quy định riêng của Ủy ban nhân dân Thành phố.

b) Các dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016-2020 thực hiện theo quy định tại Nghị định số 161/2016/NĐ-CP ngày 02/12/2016 về cơ chế đặc thù trong quản lý đầu tư xây dựng đối với một số dự án thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016-2020.

3. Đối tượng áp dụng: Các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động quản lý đầu tư và xây dựng đối với các dự án đầu tư công của thành phố Hà Nội.

Điều 2. Nguyên tắc quản lý các dự án đầu tư công

1. Các Sở, Ban, Ngành, Ủy ban nhân dân các cấp của thành phố Hà Nội thực hiện quản lý nhà nước về đầu tư và xây dựng các dự án đầu tư công phù hợp với quy định về phân cấp quản lý kinh tế - xã hội của Nhà nước và Thành phố; tuân thủ theo quy định của pháp luật về đầu tư công, xây dựng và pháp luật liên quan, quy định cụ thể tại Quy định này và các quy định liên quan của Ủy ban nhân dân Thành phố.

2. Các dự án bảo quản, tu bổ phục hồi di tích sử dụng vốn đầu tư công ngoài việc thực hiện theo quy định tại Quy định này còn thực hiện theo quy định riêng của Ủy ban nhân dân Thành phố về quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích lịch sử - văn hóa và danh lam thắng cảnh trên địa bàn thành phố Hà Nội.

3. Dự án đầu tư công phải được quản lý phù hợp với chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội; kế hoạch sử dụng đất và quy hoạch có liên quan; bảo đảm an ninh, an toàn, trật tự xã hội và bảo vệ môi trường.

4. Dự án sử dụng nguồn vốn đầu tư công của Thành phố phải được cân đối, bố trí vốn trong kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm, đảm bảo sử dụng hiệu quả các nguồn lực của Nhà nước, phát huy các nguồn lực đầu tư xã hội và

được quản lý toàn bộ quá trình đầu tư xây dựng từ việc xác định chủ trương đầu tư; lập, thẩm định, phê duyệt quyết định đầu tư; lập, thẩm định, phê duyệt thiết kế, dự toán xây dựng công trình; lựa chọn nhà thầu, thi công xây dựng đến khi nghiệm thu, bàn giao đưa công trình vào khai thác sử dụng và quyết toán vốn đầu tư xây dựng công trình theo phân cấp.

5. Quản lý dự án theo nguồn vốn: Các dự án sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước, vốn công trái quốc gia, vốn trái phiếu Chính phủ, vốn trái phiếu chính quyền địa phương, vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài, nguồn thu xổ số kiến thiết xây dựng Thủ đô, vốn tín dụng đầu tư phát triển của Nhà nước (trường hợp Ủy ban nhân dân Thành phố là cơ quan vay vốn bố trí cho các dự án đầu tư công, sử dụng ngân sách Nhà nước để hoàn trả vốn vay) và các khoản vốn vay khác của ngân sách địa phương để đầu tư được quản lý theo quy định của Luật Đầu tư công, Luật Xây dựng (đối với nguồn vốn ngân sách Nhà nước), pháp luật có liên quan và quy định tại Quy định này.

Điều 3. Đầu mối cung cấp thông tin và giải quyết thủ tục hành chính

1. Thông tin về các quy định liên quan đến đầu tư và xây dựng, các cơ chế, chính sách về đầu tư của Thành phố được cập nhật đăng tải trên Cổng giao tiếp điện tử thành phố Hà Nội, trang thông tin điện tử của Sở Kế hoạch và Đầu tư, các Sở chuyên ngành và Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã.

2. Ủy ban nhân dân các cấp và các cơ quan chuyên môn của Thành phố có trách nhiệm công khai thủ tục hành chính, niêm yết tại trụ sở làm việc; là đầu mối hướng dẫn, cung cấp thông tin và giải quyết các thủ tục hành chính thuộc chức năng, nhiệm vụ theo quy định và phân cấp, ủy quyền của Ủy ban nhân dân Thành phố, cụ thể như sau:

a) Sở Quy hoạch Kiến trúc là đầu mối cung cấp thông tin, hướng dẫn và giải quyết thủ tục về giới thiệu địa điểm quy hoạch, thông tin quy hoạch; giải quyết các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền về thẩm định, phê duyệt nhiệm vụ, đồ án quy hoạch; cấp giấy phép quy hoạch; chấp thuận tổng mặt bằng và phương án kiến trúc công trình.

b) Sở Kế hoạch và Đầu tư là đầu mối cung cấp thông tin, hướng dẫn và giải quyết các thủ tục về lập, trình duyệt kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm, các thủ tục về chủ trương đầu tư, thẩm định dự án (nhưng không bao gồm dự án có cấu phần xây dựng, được quy định tại điểm c, khoản 2 Điều này; và dự án ứng dụng công nghệ thông tin, được quy định tại điểm i, khoản 2 Điều này), kế hoạch lựa chọn nhà thầu, giám sát, đánh giá đầu tư công.

c) Sở Xây dựng là đầu mối hướng dẫn, cung cấp thông tin đầu nối hạ tầng kỹ thuật đô thị; hướng dẫn và giải quyết các thủ tục về thẩm định dự án, thiết kế cơ sở, thiết kế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng công trình dân dụng, công trình công nghiệp nhẹ, công trình công nghiệp vật liệu xây dựng, công trình hạ tầng kỹ thuật và công trình giao thông trong đô thị (trừ công trình đường sắt đô thị, cầu vượt sông, đường quốc lộ qua đô thị), cấp phép xây dựng công trình; hướng dẫn, cung cấp thông tin về chế độ, chính sách quản lý kinh tế - kỹ thuật ngành xây dựng, quản lý chất lượng công trình xây dựng.

d) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn là đầu mối hướng dẫn, cung cấp thông tin về quản lý công trình thủy lợi, đê điều, nông nghiệp; hướng dẫn và giải

quyết các thủ tục về thiết kế cơ sở, thiết kế kỹ thuật và thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng công trình thủy lợi, đê điều, nông nghiệp và phát triển nông thôn.

đ) Sở Giao thông Vận tải là đầu mối hướng dẫn, cung cấp thông tin về quản lý công trình giao thông; hướng dẫn và giải quyết các thủ tục về thiết kế cơ sở, thiết kế kỹ thuật và thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng công trình giao thông (trừ các công trình do Sở Xây dựng là đầu mối thẩm định tại điểm c khoản 2 Điều này).

e) Sở Tài nguyên và Môi trường là đầu mối hướng dẫn, cung cấp thông tin về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, chính sách quản lý đất đai; hướng dẫn và giải quyết các thủ tục về đất đai, báo cáo đánh giá tác động môi trường.

g) Sở Công thương là đầu mối hướng dẫn, cung cấp thông tin, giải quyết các thủ tục về thiết kế cơ sở, thiết kế kỹ thuật và thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng công trình đường dây tải điện, trạm biến áp và các công trình công nghiệp chuyên ngành.

h) Sở Văn hoá và Thể thao là đầu mối hướng dẫn, cung cấp thông tin, giải quyết các thủ tục về chủ trương lập dự án, thiết kế cơ sở, thiết kế kỹ thuật và thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng công trình bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh.

i) Sở Thông tin và Truyền thông là đầu mối hướng dẫn, cung cấp thông tin, giải quyết các thủ tục về thẩm định dự án, thiết kế cơ sở, thiết kế bản vẽ thi công, dự toán dự án ứng dụng công nghệ thông tin.

k) Sở Khoa học và Công nghệ là đầu mối hướng dẫn, cung cấp thông tin, giải quyết các thủ tục về thẩm định công nghệ của dự án đầu tư.

l) Công an thành phố Hà Nội là đầu mối hướng dẫn, cung cấp thông tin, giải quyết các thủ tục về thẩm, duyệt thiết kế cơ sở, thiết kế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công phòng cháy chữa cháy; nghiệm thu công trình đảm bảo an toàn phòng cháy chữa cháy.

m) Sở Tài chính là đầu mối hướng dẫn, cung cấp thông tin và giải quyết các thủ tục liên quan về quản lý, sử dụng vốn và tài sản nhà nước; thẩm tra, phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành.

n) Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã là đầu mối hướng dẫn, cung cấp thông tin và giải quyết các thủ tục về quy hoạch xây dựng, giải quyết các thủ tục giới thiệu địa điểm, cấp chứng chỉ quy hoạch, cấp giấy phép quy hoạch theo quy định về phân cấp của Nhà nước và Thành phố; xác định về nguồn gốc, hiện trạng quản lý, sử dụng đất; tổ chức thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế, dự toán xây dựng công trình theo phân cấp, ủy quyền; thẩm định, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và cung cấp hồ sơ địa chính liên quan đến địa điểm đất đai trên địa bàn quận, huyện, thị xã; xác nhận kế hoạch bảo vệ môi trường đối với các dự án thuộc thẩm quyền.

3. Liên thông giải quyết thủ tục hành chính

Các cơ quan quản lý nhà nước có trách nhiệm thực hiện liên thông giải quyết thủ tục hành chính trong đầu tư và xây dựng theo quy định tại Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa,

một của liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính và Quy định của Ủy ban nhân dân Thành phố đảm bảo các nguyên tắc sau:

a) Niêm yết công khai, đầy đủ, kịp thời các thủ tục đầu tư được Ủy ban nhân dân Thành phố công bố theo quy định.

b) Việc yêu cầu bổ sung hồ sơ chỉ được thực hiện không quá một lần trong suốt quá trình giải quyết hồ sơ tại một cơ quan chuyên môn.

c) Bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ, hiệu quả giữa các cơ quan, đơn vị trong giải quyết công việc. Cơ quan phối hợp giải quyết có trách nhiệm trả lời bằng văn bản đúng thời gian, đúng nội dung khi được cơ quan chủ trì, đầu mối yêu cầu và chịu trách nhiệm về những vấn đề của dự án thuộc chức năng quản lý của mình. Văn bản trả lời phải rõ nội dung những vấn đề đồng ý, những vấn đề không đồng ý, những nội dung cần bổ sung hoàn chỉnh. Quá thời gian quy định nếu không trả lời được coi là đồng ý với đề xuất của chủ đầu tư và ý kiến của cơ quan chủ trì. Cơ quan chủ trì, đầu mối thực hiện các bước tiếp theo theo quy định. Cơ quan phối hợp được hỏi ý kiến phải kiểm điểm, báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố về việc không trả lời và chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Ủy ban nhân dân Thành phố về nội dung dự án thuộc chức năng quản lý của mình.

Điều 4. Giao chủ đầu tư dự án

Việc xác định, giao chủ đầu tư dự án phải đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật về đầu tư công, xây dựng và phù hợp quy định của Ủy ban nhân dân Thành phố về phân cấp quản lý nhà nước về hạ tầng, kinh tế - xã hội trên địa bàn Thành phố, cụ thể như sau:

1. Các Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình chuyên ngành Thành phố được xem xét giao làm chủ đầu tư các dự án cấp Thành phố quản lý và các dự án đầu tư của các đơn vị thuộc ngành dọc trên địa bàn sử dụng ngân sách Thành phố hỗ trợ đầu tư.

Trường hợp đặc thù, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố sẽ xem xét, quyết định từng trường hợp cụ thể đảm bảo tính khả thi và hiệu quả trong việc tổ chức triển khai thực hiện dự án.

2. Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng cấp huyện được xem xét giao làm chủ đầu tư và quản lý dự án hoặc cơ quan, tổ chức, đơn vị được giao quản lý, sử dụng vốn làm chủ đầu tư các dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước do Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định đầu tư.

3. Ủy ban nhân dân cấp xã làm chủ đầu tư các dự án do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định đầu tư sử dụng nguồn vốn ngân sách cấp xã.

Điều 5. Quản lý kế hoạch đầu tư công

1. Việc bố trí vốn đầu tư các dự án từ nguồn vốn đầu tư công phải được lập Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm phù hợp với mục tiêu, định hướng phát triển trong chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và quy hoạch ngành, các quy hoạch có liên quan đã được phê duyệt.

2. Nguyên tắc và điều kiện bố trí kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn và hàng năm cho dự án đầu tư công; công tác lập, thẩm định, trình duyệt và tổ chức thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm của Thành phố thực hiện

theo quy định của Luật Đầu tư công và các Nghị định số 77/2015/NĐ-CP và số 31/2017/NĐ-CP.

3. Ủy ban nhân dân Thành phố cân đối bố trí kế hoạch vốn chuẩn bị đầu tư trong kế hoạch đầu tư công trung hạn, kế hoạch đầu tư công hàng năm (không phân khai chi tiết theo từng danh mục dự án) để triển khai công tác lập, thẩm định, phê duyệt quyết định chủ trương đầu tư dự án và lập, thẩm định, phê duyệt quyết định đầu tư dự án.

4. Bổ sung danh mục kế hoạch đầu tư công trung hạn của Thành phố: Sở Tài chính báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố và cung cấp số liệu về nguồn vốn cân đối bổ sung để Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp các sở, ngành và các đơn vị liên quan rà soát, tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố danh mục các dự án cần triển khai hoàn thiện thủ tục phê duyệt quyết định chủ trương đầu tư để cập nhật, bổ sung danh mục kế hoạch đầu tư công trung hạn trình Hội đồng nhân dân Thành phố xem xét, quyết định theo quy định.

Điều 6. Trình tự triển khai thực hiện dự án

1. Chuẩn bị dự án:

- a) Lập Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi (dự án quan trọng quốc gia, dự án nhóm A), Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư (dự án nhóm B, nhóm C);
- b) Thẩm định, phê duyệt quyết định chủ trương đầu tư dự án;
- c) Lập Báo cáo nghiên cứu khả thi hoặc Báo cáo kinh tế - kỹ thuật;
- d) Thẩm định và phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi hoặc Báo cáo kinh tế - kỹ thuật.

2. Thực hiện đầu tư:

- a) Lập, thẩm định và phê duyệt thiết kế, dự toán xây dựng công trình;
- b) Thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ tái định cư và giải phóng mặt bằng; giao đất để thực hiện dự án;
- c) Lựa chọn nhà thầu thực hiện dự án;
- d) Thi công xây dựng, lắp đặt trang thiết bị công trình.

3. Kết thúc xây dựng đưa công trình của dự án vào khai thác sử dụng: Quyết toán vốn đầu tư xây dựng công trình, thực hiện bảo hành công trình.

4. Đối với các dự án đầu tư không xây dựng công trình không phải thực hiện đầy đủ các bước trình tự nêu trên; dự án đầu tư xây dựng công trình đặc thù thực hiện theo quy định tại các Điều 128, 129 và 130 Luật Xây dựng; các Điều 42, 43 Nghị định số 59/2015/NĐ-CP.

Chương II NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 7. Xác định danh mục dự án lập, thẩm định, phê duyệt quyết định chủ trương đầu tư

1. Căn cứ quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành, lĩnh vực được cấp có thẩm quyền phê duyệt, các sở, ngành của Thành phố, Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã đề

xuất danh mục các dự án đầu tư công cấp Thành phố quản lý cần triển khai đầu tư trong kỳ trung hạn, báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố, đồng gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư đề xuất báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố giao nhiệm vụ cho cơ quan chuyên môn, đơn vị trực thuộc Thành phố, Ủy ban nhân dân cấp huyện lập Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án, trình thẩm định, phê duyệt quyết định chủ trương đầu tư dự án theo quy định.

3. Đối với dự án đầu tư công thuộc cấp huyện, cấp xã quản lý theo phân cấp, Phòng Tài chính – Kế hoạch cấp huyện, cán bộ chuyên môn phụ trách về đầu tư cấp xã tham mưu cho Ủy ban nhân dân cùng cấp xác định danh mục dự án lập, thẩm định, phê duyệt quyết định chủ trương đầu tư cấp mình theo quy trình nêu trên.

Điều 8. Đầu mối thẩm định Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án

1. Hội đồng thẩm định chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công của Thành phố thẩm định Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, nguồn vốn và khả năng cân đối vốn các dự án quan trọng quốc gia, dự án nhóm A.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan thực hiện các công việc sau:

a) Thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, nguồn vốn và khả năng cân đối vốn các dự án nhóm B, nhóm C cấp Thành phố quản lý; thẩm định nội bộ nguồn vốn và khả năng cân đối vốn các dự án nhóm B, nhóm C do Thành phố quản lý sử dụng vốn ngân sách trung ương, vốn công trái quốc gia, vốn trái phiếu Chính phủ;

b) Thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn các dự án nhóm B, nhóm C do cấp huyện quản lý sử dụng vốn đầu tư công của Thành phố hỗ trợ bổ sung có mục tiêu, hỗ trợ đặc thù cho cấp huyện;

c) Thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn các dự án nhóm B, nhóm C sử dụng vốn đầu tư công của Thành phố hỗ trợ ngành dọc.

3. Hội đồng thẩm định chủ trương đầu tư dự án cấp huyện hoặc Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện là cơ quan đầu mối tham mưu Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức thực hiện các công việc sau:

a) Thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, nguồn vốn và khả năng cân đối vốn các dự án nhóm B, nhóm C sử dụng vốn ~~cân đối~~ ngân sách cấp huyện, vốn từ nguồn thu để lại cho đầu tư nhưng chưa đưa vào cân đối ngân sách cấp huyện;

b) Thẩm định báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư các dự án sử dụng vốn ngân sách, vốn từ nguồn thu để lại của cấp xã cho đầu tư có tổng mức đầu tư từ một (01) tỷ đồng trở lên;

c) Thẩm định nội bộ Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, nguồn vốn và khả năng cân đối vốn các dự án nhóm B, nhóm C do cấp huyện quản lý sử dụng vốn đầu tư công của Thành phố hỗ trợ bổ sung có mục tiêu, hỗ trợ đặc thù cho cấp huyện để tham mưu cho Ủy ban nhân dân xin ý kiến Hội đồng nhân dân cùng cấp trước khi gửi Ủy ban nhân dân Thành phố (qua đầu mối Sở Kế hoạch và Đầu tư).

4. Hội đồng thẩm định chủ trương đầu tư dự án cấp xã là cơ quan đầu mối tham mưu Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, nguồn vốn và khả năng cân đối vốn các dự án đầu tư sử dụng vốn cân đối ngân sách cấp xã, vốn từ nguồn thu để lại cho đầu tư nhưng chưa đưa vào cân đối ngân sách cấp xã có tổng mức đầu tư dưới một (01) tỷ đồng.

Điều 9. Quy trình thẩm định, phê duyệt quyết định chủ trương đầu tư dự án ngân sách Thành phố hỗ trợ bổ sung có mục tiêu, hỗ trợ đặc thù cho cấp huyện (gọi tắt là hỗ trợ cho cấp huyện) và hỗ trợ ngành dọc

1. Dự án nhóm B, nhóm C sử dụng vốn ngân sách Thành phố hỗ trợ cho cấp huyện thực hiện theo trình tự các bước như sau:

a) Đơn vị lập Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án trình Ủy ban nhân dân cấp huyện để tổ chức thẩm định nội bộ và xin ý kiến Hội đồng nhân dân hoặc Thường trực Hội đồng nhân dân cùng cấp (theo ủy quyền) cho ý kiến về Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư trước khi gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư thẩm định, trình phê duyệt chấp thuận nguồn vốn và khả năng cân đối vốn ngân sách Thành phố hỗ trợ cho cấp huyện;

b) Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn ngân sách Thành phố hỗ trợ cho cấp huyện đầu tư dự án;

c) Ủy ban nhân dân Thành phố trên cơ sở báo cáo thẩm định của Sở Kế hoạch và Đầu tư trình Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố phê duyệt chấp thuận nguồn vốn và khả năng cân đối vốn ngân sách Thành phố hỗ trợ cho cấp huyện đầu tư dự án;

d) Ủy ban nhân dân cấp huyện chỉ đạo Đơn vị lập đề xuất chủ trương đầu tư dự án hoàn thiện Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án theo ý kiến chấp thuận nguồn vốn và khả năng cân đối vốn ngân sách Thành phố hỗ trợ của Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố;

đ) Đơn vị đầu mối thẩm định chủ trương đầu tư dự án cấp huyện tổ chức thẩm định, trình Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt quyết định chủ trương đầu tư dự án nhóm C hoặc trình Hội đồng nhân dân hoặc Thường trực Hội đồng nhân dân cùng cấp (theo ủy quyền) phê duyệt quyết định chủ trương đầu tư dự án nhóm B và dự án trọng điểm nhóm C.

2. Các dự án đầu tư của ngành dọc (Quốc phòng, An ninh, Phòng cháy chữa cháy, Tư pháp...) sử dụng nguồn vốn ngân sách Thành phố hỗ trợ thực hiện theo trình tự các bước như sau:

a) Đơn vị lập Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án (thuộc ngành dọc) gửi Tờ trình đề nghị Thành phố hỗ trợ qua đầu mối Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổ chức thẩm định;

b) Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn ngân sách Thành phố hỗ trợ ngành dọc đầu tư dự án;

c) Ủy ban nhân dân Thành phố căn cứ báo cáo thẩm định của Sở Kế hoạch và Đầu tư trình Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố phê duyệt chấp thuận nguồn vốn và khả năng cân đối vốn ngân sách Thành phố hỗ trợ ngành dọc đầu tư dự án;

d) Đơn vị lập Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án hoàn thiện hồ sơ, trình thẩm định, phê duyệt quyết định chủ trương đầu tư theo quy định của pháp luật đầu tư công.

Trường hợp dự án đầu tư sử dụng 100% ngân sách Thành phố hỗ trợ, Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội thống nhất với Ngành dọc về cơ chế triển khai đầu tư dự án theo quy định của Luật Đầu tư công hoặc thực hiện theo cơ chế đặc thù được cấp có thẩm quyền chấp thuận (nếu có), trong đó xác định cơ quan có thẩm quyền phê duyệt quyết định chủ trương đầu tư dự án.

3. Trường hợp dự án đầu tư của ngành dọc sử dụng toàn bộ hoặc một phần nguồn vốn hỗ trợ từ ngân sách cấp huyện thực hiện theo trình tự các bước như sau:

a) Đơn vị lập Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án (thuộc ngành dọc) gửi Tờ trình đề nghị quận, huyện, thị xã hỗ trợ.

b) Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã giao phòng Tài chính - Kế hoạch tổ chức thẩm định, tham mưu Ủy ban nhân dân cấp huyện báo cáo Hội đồng nhân dân hoặc Thường trực Hội đồng nhân dân (theo ủy quyền) cùng cấp cho ý kiến thống nhất trước khi báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố qua đầu mối Sở Kế hoạch và Đầu tư.

c) Ủy ban nhân dân Thành phố căn cứ báo cáo đề xuất của Sở Kế hoạch và Đầu tư trình Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố chấp thuận về chủ trương ngân sách cấp huyện hỗ trợ vốn đầu tư dự án.

d) Căn cứ vào ý kiến của Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố, Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã phê duyệt chấp thuận nguồn vốn và khả năng cân đối vốn ngân sách cấp mình hỗ trợ ngành dọc đầu tư dự án.

đ) Đơn vị lập Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án hoàn thiện hồ sơ, trình thẩm định, phê duyệt quyết định chủ trương đầu tư theo quy định của pháp luật đầu tư công.

Điều 10. Hồ sơ thẩm định và nội dung thẩm định trình phê duyệt chấp thuận nguồn vốn và khả năng cân đối vốn ngân sách hỗ trợ ngành dọc để đầu tư dự án

1. Hồ sơ thẩm định, phê duyệt chấp thuận nguồn vốn và khả năng cân đối vốn ngân sách hỗ trợ ngành dọc để đầu tư dự án bao gồm:

a) Tờ trình đề nghị Thành phố Hà Nội phê duyệt chấp thuận nguồn vốn và khả năng cân đối vốn hỗ trợ ngành dọc đầu tư cho dự án;

b) Báo cáo nghiên cứu khả thi hoặc Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư theo quy định tại Điều 35 và 36 của Luật Đầu tư công;

c) Báo cáo thẩm định nội bộ của đơn vị lập đề xuất chủ trương đầu tư dự án;

d) Báo cáo thẩm định chủ trương đầu tư dự án của cơ quan có chức năng thuộc ngành dọc;

đ) Văn bản của cơ quan chủ quản đề nghị thành phố Hà Nội hỗ trợ thực hiện các dự án của ngành trong kế hoạch đầu tư công trung hạn 2016-2020. Nội dung văn bản cần nêu rõ nhu cầu đầu tư trong giai đoạn trung hạn, dự kiến khả năng cân đối trong đề xuất kế hoạch đầu tư công trung hạn của cơ quan chủ quản và đề nghị Thành phố hỗ trợ trong giai đoạn trung hạn;

e) Các tài liệu liên quan khác (nếu có).

2. Nội dung thẩm định, trình phê duyệt chấp thuận nguồn vốn và khả năng cân đối vốn ngân sách hỗ trợ ngành dọc đầu tư dự án:

a) Cơ sở pháp lý của việc hỗ trợ đầu tư dự án thuộc ngành dọc (trách nhiệm của địa phương đối với việc thực thi nhiệm vụ của ngành dọc trên địa bàn theo quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo của Chính phủ và các Bộ, ngành có liên quan);

b) Sự phù hợp của dự án với mục tiêu chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, quy hoạch phát triển ngành, lĩnh vực;

c) Nguồn vốn và khả năng cân đối vốn bố trí vốn hỗ trợ theo tiến độ thực hiện dự án.

Điều 11. Quy trình thẩm định, phê duyệt quyết định chủ trương đầu tư dự án cấp Thành phố sử dụng nguồn vốn ngân sách cấp huyện

1. Đơn vị lập Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án trình Ủy ban nhân dân cấp huyện đề tổ chức thẩm định nội bộ và xin ý kiến Hội đồng nhân dân hoặc Thường trực Hội đồng nhân dân cùng cấp (theo ủy quyền) cho ý kiến về mục tiêu đầu tư, phương án sử dụng và cân đối nguồn vốn ngân sách cấp huyện đầu tư cho dự án trước khi gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổ chức thẩm định.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì thẩm định, lập Báo cáo thẩm định trình Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt quyết định chủ trương đầu tư đối với dự án nhóm C và trình Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố xem xét, phê duyệt chủ trương đầu tư đối với dự án nhóm B, trọng điểm nhóm C. Đối với dự án nhóm A, trình tự, thủ tục quyết định chủ trương đầu tư dự án thực hiện theo quy định tại Điều 23 Luật Đầu tư công.

3. Sau khi dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt quyết định chủ trương đầu tư, Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm báo cáo, trình Hội đồng nhân dân cùng cấp bổ sung danh mục kế hoạch đầu tư công trung hạn của cấp huyện để triển khai thực hiện dự án theo quy định.

Điều 12. Thẩm định dự án đầu tư

1. Cơ quan chủ trì thẩm định dự án có cấu phần xây dựng:

Cơ quan chủ trì thẩm định dự án đầu tư công có cấu phần xây dựng thực hiện theo quy định tại các Điều 10, 13 Nghị định số 59/2015/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại các khoản 4, 5 Điều 1 Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017, cụ thể như sau:

a) Trừ các dự án quy định tại điểm b khoản này, các sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành chủ trì thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án đầu tư xây dựng, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng do Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định đầu tư.

b) Giao Ban Quản lý các khu công nghiệp và chế xuất Hà Nội chủ trì thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng dự án từ nhóm B trở xuống theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 10 Nghị định số 59/2015/NĐ-CP (được

sửa đổi, bổ sung tại khoản 4 Điều 1 Nghị định số 42/2017/NĐ-CP); chủ trì thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng theo quy định tại khoản 3 Điều 13 Nghị định số 59/2015/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 5 Điều 1 Nghị định số 42/2017/NĐ-CP) xây dựng trong các khu công nghiệp trên địa bàn Thành phố.

c) Đối với Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án đầu tư xây dựng nhóm B, nhóm C, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng do Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã quyết định đầu tư, Ủy ban nhân dân Thành phố phân cấp cho Phòng Quản lý đô thị thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện chủ trì thẩm định.

d) Cơ quan chủ trì thẩm định dự án là cơ quan có trách nhiệm tổng hợp kết quả thẩm định và trình phê duyệt dự án.

2. Cơ quan chủ trì thẩm định dự án nhóm B, nhóm C không có cấu phần xây dựng thực hiện theo quy định tại các khoản 2, 3 Điều 30 Nghị định số 136/2015/NĐ-CP, cụ thể như sau:

a) Đối với dự án nhóm B, nhóm C do Thành phố quản lý, Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì thẩm định (trừ dự án ứng dụng công nghệ thông tin, Sở Thông tin và Truyền thông là cơ quan được giao chủ trì thẩm định dự án).

b) Đối với dự án nhóm B, nhóm C do cấp huyện, cấp xã quản lý, Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện chủ trì thẩm định. Riêng các dự án ứng dụng công nghệ thông tin phải có ý kiến thẩm định của Sở Thông tin và Truyền thông.

Điều 13. Thẩm định, phê duyệt thiết kế, dự toán

1. Chủ đầu tư, người đứng đầu đơn vị được giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư dự án tổ chức thẩm định và phê duyệt dự toán chi phí chuẩn bị đầu tư dự án; thẩm định, phê duyệt dự toán chi phí khảo sát xây dựng cùng với nhiệm vụ khảo sát xây dựng theo quy định tại Điều 7 Thông tư số 01/2017/TTBXD ngày 06/02/2017 của Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định và quản lý chi phí khảo sát xây dựng.

2. Phân cấp, ủy quyền thẩm định thiết kế, dự toán xây dựng công trình theo quy định tại khoản 12 Điều 1 Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 như sau:

a) Phân cấp cho Phòng Quản lý đô thị thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện chủ trì thẩm định thiết kế kỹ thuật, dự toán xây dựng công trình trong trường hợp thiết kế ba bước; thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng công trình trong trường hợp thiết kế hai bước đối với các công trình quy định tại điểm b khoản 1 Điều 24 của Nghị định số 59/2015/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 9 Điều 1 Nghị định số 42/2017/NĐ-CP) thuộc dự án do Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã quyết định đầu tư.

b) Ban Quản lý khu công nghiệp và chế xuất Hà Nội chủ trì thẩm định thiết kế kỹ thuật, dự toán xây dựng công trình trong trường hợp thiết kế ba bước; thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng công trình trong trường hợp thiết kế hai bước đối với các công trình quy định tại điểm b khoản 1 Điều 24 của Nghị định số 59/2015/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 9 Điều 1 Nghị định số 42/2017/NĐ-CP) xây dựng trong các khu công nghiệp trên địa bàn Thành phố.

3. Ủy quyền phê duyệt thiết kế, dự toán xây dựng công trình theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 72 Luật Xây dựng và khoản 7 Điều 22 Luật Tổ chức chính quyền địa phương như sau:

a) Đối với công trình thuộc dự án do Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định đầu tư và thuộc thẩm quyền thẩm định của các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành: Giám đốc các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành phê duyệt thiết kế kỹ thuật, dự toán xây dựng công trình trong trường hợp thiết kế ba bước; phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng công trình trong trường hợp thiết kế hai bước (trừ các công trình quy định tại điểm b khoản này).

b) Đối với công trình nằm trong các khu công nghiệp do Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định đầu tư và đã ủy quyền thẩm định cho Ban Quản lý khu công nghiệp và chế xuất Hà Nội: Trưởng Ban Quản lý khu công nghiệp và chế xuất Hà Nội phê duyệt thiết kế kỹ thuật, dự toán xây dựng công trình trong trường hợp thiết kế ba bước; phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng công trình trong trường hợp thiết kế hai bước.

4. Thẩm định, phê duyệt thiết kế, dự toán dự án ứng dụng công nghệ thông tin:

a) Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì thẩm định thiết kế, dự toán dự án ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng vốn đầu tư công của Thành phố (bao gồm cấp Thành phố và cấp huyện).

b) Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông phê duyệt thiết kế, dự toán dự án ứng dụng công nghệ thông tin thuộc thẩm quyền phê duyệt của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố.

c) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt thiết kế, dự toán dự án ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn đầu tư công cấp huyện sau khi có kết quả thẩm định của Sở Thông tin và Truyền thông.

Điều 14. Ủy quyền phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu

Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư phê duyệt, phê duyệt điều chỉnh kế hoạch lựa chọn nhà thầu các dự án nhóm B, nhóm C thuộc thẩm quyền phê duyệt của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố (trừ các gói thầu mua sắm thiết bị thực hiện theo cơ chế đấu thầu mua sắm tập trung).

Điều 15. Ủy quyền phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành

Giám đốc Sở Tài chính phê duyệt quyết toán các dự án nhóm B, nhóm C thuộc thẩm quyền phê duyệt quyết toán của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 16. Quy định chuyển tiếp

Xử lý thủ tục thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư, thiết kế công trình, dự toán xây dựng công trình và kế hoạch lựa chọn nhà thầu đến thời điểm Quy định này có hiệu lực như sau:

1. Đối với hồ sơ thủ tục chủ đầu tư đã hoàn thành thủ tục thẩm định nhưng chưa phê duyệt, chủ đầu tư trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo phân cấp, ủy quyền tại Quy định này mà không phải tổ chức thẩm định lại.

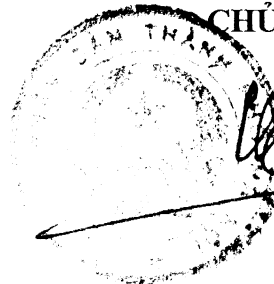
2. Đối với hồ sơ thủ tục chủ đầu tư đã nộp cơ quan chủ trì thẩm định nhưng chưa hoàn thành thủ tục thẩm định thì cơ quan chủ trì thẩm định tiếp tục thẩm định ra Thông báo kết quả thẩm định gửi chủ đầu tư để hoàn thiện hồ sơ trình cơ quan có thẩm quyền thẩm định bổ sung (nếu có) và trình phê duyệt theo phân cấp, ủy quyền tại Quy định này.

Điều 17. Điều khoản thi hành

1. Thủ trưởng các sở, ban, ngành của Thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn; thủ trưởng của các đơn vị có liên quan có trách nhiệm thực hiện công tác quản lý nhà nước đối với dự án đầu tư công theo đúng quy định của pháp luật hiện hành và các nội dung được quy định tại Quy định này.

2. Trong quá trình triển khai thực hiện Quy định này, nếu cơ quan nhà nước cấp trên ban hành văn bản có quy định khác nội dung Quy định này, thực hiện theo văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên ban hành. Trường hợp có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan hành chính nhà nước trực thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố, các chủ đầu tư dự án cần phản ánh kịp thời về Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, quyết định. /./

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Nguyễn Đức Chung